

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST

Ngày 02 - 02 - 2021

*V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn San.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Huân và bà Trần Thị Mai

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thanh Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2020 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18/01/2021, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Anh Trần Văn H, sinh năm 1976; địa chỉ: thôn K, xã T, huyện T, tỉnh H.

**\* Bị đơn:** chị Đỗ Thị Q, sinh năm 1976; Nơi ĐKKHKT: thôn K, xã T, huyện T, tỉnh H. Hiện chị Q đang ở Macao - Trung Quốc, không rõ địa chỉ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai anh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đỗ Thị Q kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh H vào ngày 11/12/1997. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung là cháu Trần Quốc Đ, sinh ngày 09/5/1999 và cháu Trần Đức A, sinh ngày 13/01/2006. Năm 2010 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính cách không hợp nhau bất đồng quan điểm về kinh tế và tiền bạc. Vợ

chồng mâu thuẫn đỉnh điểm vào năm 2017, sau đó chị Q bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Di, xã T, huyện T, tỉnh H. Qua thông tin anh biết được chị Q hiện nay đang làm ăn ở Macao, Trung Quốc, nhưng anh không biết địa chỉ cụ thể của chị Q vì chị Q không liên lạc gì với anh mà chỉ liên lạc với con trai út là cháu Trần Đức A, anh có liên lạc với bố mẹ chị Q để hỏi về địa chỉ của chị Q nhưng ông bà cũng không cho anh biết.

Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam giải quyết cho được ly hôn với chị Đỗ Thị Q.

Về con chung: Anh và chị Q có hai con chung, cháu Trần Quốc Đ hiện nay đã trưởng thành, lao động tự lập nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết, còn cháu Trần Đức A hiện nay đang ở với anh, anh xin tiếp tục được nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu chị Q đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác của vợ chồng anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: anh H tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Ý kiến của bà Nguyễn Thị L là mẹ đẻ của chị Đỗ Thị Q trình bày: Chị Q và anh H có được tự do tìm hiểu nhau, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh H. Anh chị có hai con là cháu Trần Quốc Đ, sinh ngày 09/5/1999 và cháu Trần Đức A, sinh ngày 13/01/2006. Cháu Đạt đã lớn hiện đã đi lao động tự lập, cháu An đang ở cùng bố. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do anh H có quan hệ trai gái nên chị Q đã bỏ về ở cùng với chúng tôi. Năm 2017 chị Quý đi lao động tại Macao - Trung Quốc, tuy nhiên bà không biết địa chỉ nơi làm việc, sinh sống của chị Q tại Macao - Trung Quốc. Nay anh H xin ly hôn chị Q, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

\* Tại phiên tòa: Anh Trần Văn H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam như sau:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điều 37, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 56, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Xử lý hôn giữa anh H và chị Q; Về con chung giao cho

anh H trực tiếp nuôi dưỡng cháu An đến khi cháu trưởng thành, chị Q không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung. Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh H phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Đỗ Thị Q đang sống ở Macao - Trung Quốc nên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam thụ lý giải quyết đơn ly hôn của anh Trần Văn H là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37 và điểm a khoản 2 Điều 38, Điều 195 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Do anh Trần Văn H chỉ cung cấp được địa chỉ nơi cư trú cuối cùng ở Việt Nam của chị Q là thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh H mà không cung cấp được cho Tòa án địa chỉ của chị Q ở nước ngoài. Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng cho thân nhân của chị Q (là bố mẹ đẻ chị Q), nhưng gia đình chị Q không gửi được các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị Q vì không có địa chỉ cụ thể của chị Q ở nước ngoài. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Theo Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ, Hội đồng xét xử xác định chị Đỗ Thị Q thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị Q theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Văn H và chị Đỗ Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh H vào ngày 11/12/1997. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, sinh được hai con chung là cháu Trần Quốc Đ, sinh năm 1999 và cháu Trần Đức A, sinh năm 2006. Theo anh H trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2010, nguyên nhân do tính cách không hợp nhau bất đồng quan điểm về kinh tế và tiền bạc, đến năm 2017 chị Q bỏ về nhà mẹ đẻ và đi lao động tại Macao - Trung Quốc. Từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc được với nhau do chị Q không cho anh biết địa chỉ nơi làm việc, sinh sống. Nay anh xác định tính cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Q. Hội đồng xét thấy: Quan hệ hôn nhân giữa anh H với chị Q là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy chị Q không có quan điểm về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng, nhưng xét thấy tình cảm vợ chồng giữa anh H và chị Q không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho ly hôn cho anh H và chị Q là phù hợp với quy định tại các Điều 51, 56, 127 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: giao cháu Trần Đức A, sinh ngày 13/01/2006 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Q không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công nợ chung và các vấn đề khác: anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Vì chị Q đang ở Macao - Trung Quốc, không rõ địa chỉ và không có ý kiến tại Tòa án, do đó khi chị Q trở về Việt Nam mà phát sinh tranh chấp về quyền tài sản chung, công nợ chung thì sẽ giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Văn H phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 28, 37, 39, 147, 227, 228, 235, 264, 266, 271, 273, 469, 479 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 81, 82, 83, 121, 122, 123, 127 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Trần Văn H và chị Đỗ Thị Q.

2. Về con chung: giao cháu Trần Đức A, sinh ngày 13/01/2006 cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu An trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị Q không phải đóng góp phí tổn nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Trường hợp chị Q có tranh chấp về con nuôi, tài sản chung, công nợ chung sẽ giải quyết bằng một vụ án khác khi đương sự có đơn yêu cầu.

3. Án phí ly hôn sơ thẩm: anh Trần Văn H phải chịu 300.000 đồng. Đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2015/0005711 ngày 24/11/2020 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam, anh H đã nộp đủ.

Anh Trần Văn H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Đỗ Thị Q vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh Hà Nam;  
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm;
- Lưu hồ sơ.

*(Đã ký)*

**Trần Văn San**



